

Mục lục

Tóm tắt chung

1. Cơ hội cho hài hòa hóa dữ liệu trong chuỗi cung ứng dịch vụ y tế

2. GDSN là gì?

3. GDSN làm việc như thế nào?

3.1. Lưu trữ thông tin

3.2. Chia sẻ thông tin

4. Thí điểm GDSN trong y tế

4.1. Việc thí điểm quốc gia GDSN ở Mỹ và catalog sản phẩm quốc gia ở Úc

4.2. Mục tiêu của việc thí điểm toàn cầu

4.3. Các thành viên của việc thí điểm toàn cầu

4.4. Tổng quan của việc thí điểm

4.5. Kết quả

4.6. Bài học kinh nghiệm

5. Các bước tiếp theo

5.1 Phát triển các tiêu chuẩn

5.2 Chấp nhận và thực hiện

Phụ lục A: Khuyến nghị các bước để thực hiện GDSN

Phụ lục B: Các thuộc tính bắt buộc của GDSN

Các thuộc tính cần thiết để Đăng ký toàn cầu

Các thuộc tính bắt buộc khác của GDSN

TÓM TẮT CHUNG

Việc quản lý các dữ liệu không đáng tin cậy và không chính xác trong y tế có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của bệnh nhân và làm tăng chi phí của các nhà sản xuất, các nhà phân phối và cung cấp dịch vụ y tế. Mạng hài hòa dữ liệu toàn cầu (GDSN – Global Data Synchronization Network) của GS1 giảm thiểu các sai sót về dữ liệu bằng cách hạn chế sự can thiệp của con người và hạn chế việc duy trì các catalog phức tạp. Quá trình hài hòa dữ liệu đã được tiêu chuẩn hóa toàn cầu thông qua GDSN được thực hiện trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) đã chứng minh rằng cơ sở hạ tầng và các tiêu chuẩn đã sẵn sàng, và quan trọng hơn là đã chứng minh được lợi ích của các nhà cung cấp và các nhà bán lẻ. Lĩnh vực y tế cũng có thể thu lợi từ việc hài hòa dữ liệu toàn cầu và có thể áp dụng những kinh nghiệm có được trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh.

Việc thí điểm GDSN quốc gia tại Mỹ và việc giới thiệu GDSN ở Úc đã chứng minh rằng GDSN đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu cần thiết cho lĩnh vực y tế trong biên giới các quốc gia đó. Để đảm bảo việc thực hiện GDSN trong y tế được trôi chảy và được lập kế hoạch, lĩnh vực y tế của GS1 đã tổ chức quá trình thí điểm toàn cầu. Lĩnh vực y tế của GS1 là một cộng đồng toàn cầu, gồm những người sử dụng tự nguyện của các bên liên quan của lĩnh vực y tế, nhằm đến việc áp dụng các tiêu chuẩn trong chuỗi cung ứng toàn cầu trong y tế. Nhóm làm việc về y tế liên quan đến GDSN đang làm việc về tiêu chuẩn hài hòa dữ liệu để cho phép ngành y tế áp dụng GDSN.

Baxter, B.Braun và Becton Dickison đã tham gia vào dự án thí điểm toàn cầu ở Úc với vai trò nhà cung cấp. Amerinet, y tế Ascension, Mayo, Premier and Sisters của hệ thống y tế Mercy đại diện cho phía tiêu dùng ở Mỹ. GS1net (cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN của GS1 Úc), 1SYNC (cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN của GS1 Mỹ) và Ontuet đã cho phép hài hòa dữ liệu toàn cầu thông qua GDSN. Hơn 2500 GTIN đã được trao đổi giữa các bên trong quá trình thí điểm.

Dự án thí điểm đã chứng minh một cách rõ ràng rằng GDSN cung cấp cơ sở hạ tầng để trao đổi dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu xuyên qua biên giới quốc tế và tạo thuận lợi cho quá trình hài hòa hóa xuyên suốt chiều dài của chuỗi cung ứng (nhà sản xuất, nhà phân phối, GPO, bệnh viện). Các bên tham gia đã trải qua sự

thay đổi rất nhỏ từ thị trường Mỹ sang thị trường quốc tế, điều này chỉ ra rằng giải pháp là có thể đạt được. Một phát hiện quan trọng nữa là cần phải có sự thống nhất toàn cầu về lĩnh vực dữ liệu. Việc áp dụng sẽ dễ dàng hơn khi có một sự thống nhất về các đặc tính cần thiết cho các vật phẩm trong ngành y tế ngược lại với các chức năng lựa chọn sẵn có trong mạng lưới. Không kể đến một vài khác biệt nhỏ về thuộc tính, các bên tham gia thí điểm đồng ý rằng cung cấp dữ liệu về sản phẩm là rất hữu ích trong tình trạng hiện nay.

Bước tiếp theo, Mỹ đang phát triển các dự án để chuyển người sử dụng sang GDSN trong khi Úc sẽ tiếp tục Catalo sản phẩm quốc gia (NPC - National Product Catalogue) mà hiện nay đã nhận được sự ủng hộ của bộ phận y tế tư nhân. GS1 cũng làm việc với các tổ chức thành viên GS1 khác để xác định nhu cầu mở rộng thí điểm trong tương lai đối với các nước khác. Nhóm người sử dụng dịch vụ y tế toàn cầu tiếp tục làm việc về sự tăng lên hơn nữa đối với các đặc tính GDSN để hỗ trợ cho các yêu cầu về dữ liệu đặc trưng của ngành y tế. Những người sử dụng đã áp dụng GDSN (hoặc có kế hoạch áp dụng) có thể tiếp tục như dự kiến, tiêu chuẩn về GDSN hiện nay ủng hộ cho 228 nhu cầu kinh doanh đặc trưng của ngành y tế, và thu được lợi ích mà các bên tạo ra thông qua việc áp dụng GDSN.

1. Cơ hội cho hài hòa hóa dữ liệu trong chuỗi cung ứng dịch vụ y tế

Việc quản lý các dữ liệu không đáng tin cậy và không chính xác trong y tế có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của bệnh nhân và làm tăng chi phí của các các nhà sản xuất, các nhà phân phối và cung cấp dịch vụ y tế.

Có rất nhiều hệ thống gồm các công ty và tổ chức về y tế sử dụng và tin tưởng vào thông tin chuỗi cung ứng về sản phẩm và các đối tác trong chuỗi cung ứng, bao gồm hệ thống phân phối và cung cấp hàng hóa, các hóa đơn/tài khoản có thể thanh toán, hệ thống kê đơn thuốc và báo cáo về thiết bị y tế. Mặc dù có rất nhiều hệ thống sử dụng cùng một thông tin về sản phẩm và các đối tác trong chuỗi cung ứng nhưng không có một cơ sở dữ liệu trung tâm nào có thể chứa tất cả các thông tin đó và đảm bảo tính chính xác và cập nhật của thông tin.

Thay vào đó, mỗi hệ thống sử dụng cơ sở dữ liệu riêng của mình. Hệ quả tất yếu là không có một phương pháp nào để đảm bảo rằng thông tin về sản phẩm và các đối tác trong chuỗi cung ứng được sử dụng các hệ thống khác nhau là giống nhau. Hơn nữa, bất cứ khi nào một nhà cung cấp cập nhật hoặc thay đổi thông tin gì về sản phẩm hoặc địa điểm thì tất cả các hệ thống và cơ sở dữ liệu dựa trên thông tin đó đều phải cập nhật riêng từng cái. Không may là cách tiếp cận này đối với việc quản lý dữ liệu xác định được sự tin tưởng của thông tin được sử dụng, nhưng cách này rất tốn kém để đảm bảo sự an toàn của bệnh nhân cũng như việc quản lý chuỗi cung ứng. Trong thực tế, việc sử dụng thông tin chuỗi cung ứng không chính xác tiêu tốn của ngành y tế hàng triệu đôla mỗi năm.

Ví dụ, xem xét các số liệu dưới đây ở Mỹ:

- Chuỗi cung ứng trong y tế tiêu tốn 24% đến 30% thời gian hằng ngày để lọc dữ liệu và sửa lỗi - tiêu tốn hai đến năm triệu USD mỗi năm do thông tin chuỗi cung ứng không hiệu quả.
- Mặc dù thông tin sản phẩm vẫn luôn được cập nhật nhưng 30% thông tin trong hệ thống là không chính xác.
- 60% các hóa đơn được tạo ra trong chuỗi y tế có lỗi, mỗi lỗi trên hóa đơn tiêu tốn 40 đến 400 USD để xử lý.
- Các lỗi dữ liệu làm gia tăng giá thành cung cấp 3% đến 5%.

Tình trạng này không phải chỉ riêng ở Mỹ. Đây là vấn đề mà nhiều nước đang phải đối mặt trong ngành y tế.

Chi phí cho cả 2 đối tác trong chuỗi cung ứng cho các thắc mắc, sự không thống nhất và các đơn đặt hàng hoặc giao hàng bổ sung là rất đáng kể.

Một nghiên cứu của chuỗi cung ứng dược phẩm tiến hành ở Úc năm 2007 đã so sánh dữ liệu của nhà cung cấp với dữ liệu trong hệ thống thông tin của nhà thuốc bệnh viện. Dữ liệu của nhà cung cấp được cung cấp thông qua Catalo sản phẩm quốc gia NPC. Toàn bộ 384 báo cáo dữ liệu đã được so sánh và kết quả chỉ ra rằng chỉ có 97 báo cáo (chiếm 25%) có trong hệ thống của nhà thuốc. Trong số 97 báo cáo, các phân tích sâu hơn về các trường dữ liệu chủ yếu cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa dữ liệu của sản phẩm trong hệ thống của nhà cung cấp và dữ liệu có trong ứng dụng của nhà thuốc. Những sự không thống nhất này rất thú vị, ví dụ như một vật phẩm được nhà cung cấp phân loại là thuốc nhuận tràng thì lại được nhà thuốc phân loại là vitamin. Trong một ví dụ khác, dữ liệu của nhà cung cấp chỉ ra rằng vật phẩm là đơn vị riêng lẻ trong khi chương trình ứng dụng của nhà thuốc báo là hộp 18 đơn vị. Những kết quả này chỉ ra rằng nhân viên mua bán dược phẩm đang đưa ra các quyết định mua bán mà không có thông tin về sản phẩm một cách đầy đủ và chính xác, do đó tiềm ẩn các chi phí cho cả 2 bên đối tác do các thắc mắc, sự không thống nhất và các đơn đặt hàng hoặc giao hàng bổ sung là rất đáng kể.

Về phía nguồn cầu, một ban về y tế của chính phủ Úc đã ước lượng rằng chi phí để ghi một vật phẩm mới vào mục lục trong hệ thống của một bệnh viện là 47 AUD. Coi rằng hệ thống bệnh viện tiêu chuẩn ở Úc có trung bình 10.000 vật phẩm, nó sẽ tốn 470.000AUD và khoảng 10.000 giờ làm việc (1 nhân viên làm việc toàn thời gian trong 5 năm) để nhập dữ liệu chủ của một bệnh viện, chưa bao gồm thời gian duy trì dữ liệu. Người ta ước tính rằng 24% thời gian quản trị cung ứng của bệnh viện là để lọc dữ liệu và sửa lỗi.

Các nhà cung ứng cũng phải giành một lượng thời gian đáng kể vào việc lọc dữ liệu, sửa lỗi và điều chỉnh các đơn đặt hàng họ nhận được với các thông tin không chính xác, nhận dạng hoặc mô tả sai, thậm chí là các sản phẩm đã lỗi thời. Một nhà cung ứng đã ước lượng rằng 47% các lỗi về giá cả trong các đơn đặt hàng là do lỗi dữ liệu của các bệnh viện công, tiêu tốn 40.000AUD mỗi năm. Tương tự, 50% các lỗi dữ liệu vật phẩm (nhận dạng vật phẩm và đơn vị đo

lượng) cũng là do các lỗi trong hệ thống bệnh viện, tiêu tốn hơn 50.000 AUD mỗi năm.

2. GDSN là gì?

Mạng hài hòa dữ liệu toàn cầu của GS1 giảm thiểu các sai sót về dữ liệu bằng cách hạn chế sự can thiệp của con người và hạn chế việc duy trì các catalog phức tạp.

GDSN được xây dựng trên cơ sở Đăng ký toàn cầu và cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN, nó cung cấp một môi trường mạnh cho an ninh và việc hài hòa hóa liên tục các dữ liệu chính xác. GDSN cho phép một điểm riêng lẻ trở thành dữ liệu chủ.

Các cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN hoạt động như là kho chứa cho thông tin về sản phẩm và vị trí của chúng, dựa trên các chìa khóa phân định của GS1 (GTIN và GLN). Chúng cung cấp cho người sử dụng một vị trí trung tâm về các thông tin cần thiết về lưu trữ và quản lý chuỗi cung ứng để hỗ trợ cho hệ thống và sự vận hành. Cơ sở dữ liệu cung cấp 1 điểm riêng lẻ để truy cập GDSN và Đăng ký toàn cầu. Ngoài ra, để lưu trữ thông tin, các cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN cũng đảm bảo sự tin tưởng của thông tin người sử dụng, đảm bảo rằng tất cả thông tin được định nghĩa và định dạng đúng, quản lý giao tiếp thông tin giữa các đối tác trong chuỗi cung ứng. Các cơ sở dữ liệu có thể do Tổ chức thành viên GS1 hoặc một nhà cung cấp giải pháp quản lý.

Mạng đăng ký toàn cầu GS1 duy trì vị trí cơ sở dữ liệu của từng GTIN và GLN trong GDSN. Nhờ thế GDSN biết được có thể tìm thông tin GTIN và GLN ở đâu. Nó như là "danh bạ thông tin" để nhận dạng GDSN khi thông tin được giữ xuyên suốt mạng lưới và cho phép duy trì sự đơn nhất của các tổ chức hoặc các vật phẩm đăng ký.

GDSN GS1 là một tổ chức trung lập, phi lợi nhuận, là cơ quan quản lý toàn cầu đối với Mạng hài hòa dữ liệu toàn cầu GDSN. Nó vận hành Mạng Đăng ký toàn cầu GS1 và quản lý việc chứng nhận cho cơ sở dữ liệu.

GDSN GS1 là một bộ phận của GS1, một tổ chức toàn cầu chuyên xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn/ giải pháp toàn cầu để cải thiện tính hiệu quả của chuỗi cung cầu và xuyên suốt các bộ phận. Hệ thống các tiêu chuẩn của GS1 là hệ thống được sử dụng rộng rãi nhất trong các hệ thống tiêu chuẩn chuỗi cung ứng trên thế giới. GS1 là một tổ chức toàn cầu được liên kết đầy đủ với hơn 30 năm

kinh nghiệm về các tiêu chuẩn toàn cầu. Quá trình quản lý tiêu chuẩn toàn cầu GSMP là một diễn đàn cộng tác toàn cầu nơi mà các tiêu chuẩn của GS1 được xây dựng và duy trì. GSMP cũng phát triển các tiêu chuẩn cần thiết cho GDSN, bao gồm các thuộc tính sản phẩm bắt buộc.

GDSN đã được sử dụng rộng rãi để trao đổi một cách an toàn thông tin sản phẩm đã được tiêu chuẩn hóa trong các lĩnh vực khác nhau của nhiều nước trên toàn thế giới. Ra đời năm 2004, số các đối tác trong chuỗi cung ứng kết nối với GDSN đã tăng từ 200 năm 2005 lên 16.856 vào tháng 8 năm 2008, bao gồm cả các nhà bán lẻ hàng đầu như Ahold, Carrefour, Metro, Wal-Mart, Wegmans và các nhà sản xuất hàng đầu như 3M, Coca-Cola, Johnson & Johnson, P&G, Unilever. Hơn 3 triệu số GTIN đã được đăng ký trên Mạng đăng ký toàn cầu GS1 từ năm 2005 đến tháng 8 năm 2008. Gần đây có 23 cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN phục vụ cho hài hòa hóa dữ liệu toàn cầu trên hơn 50 nước trên toàn thế giới.

Việc áp dụng hài hòa dữ liệu toàn cầu thông qua GDSN ở các bộ phận khác, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, đã chứng minh rằng cơ sở hạ tầng và các tiêu chuẩn đã sẵn sàng, và quan trọng hơn là đã chứng minh được lợi ích cho các nhà bán lẻ, các nhà cung cấp. Một vài nghiên cứu trong công nghiệp đã định lượng lợi ích đối với tất cả các bên trong chuỗi cung ứng. Ví dụ như đối với các nhà bán lẻ, quản trị đặt hàng và vật phẩm đã được cải thiện 50% khi áp dụng hài hòa dữ liệu; việc từ chối các phiếu thương tại các điểm kiểm tra đã giảm 40%; các nỗ lực quản lý dữ liệu giảm được 30%, sự cải thiện tổng thể về khả năng kiểm tra hàng trên giá với các hàng đã hết giảm được từ 8% xuống 3%. Ví dụ đối với các nhà cung cấp, thời gian để đưa hàng lên giá được giảm trung bình 2 đến 6 tuần; quản trị đặt hàng và vật phẩm được cải thiện 67%, các vấn đề về dữ liệu vật phẩm trong quá trình bán hàng giảm được trung bình 25% đến 55%.

Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cũng có thể thu lợi được từ việc hài hòa hóa dữ liệu toàn cầu và có thể thúc đẩy những lợi ích thu được từ lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh.

3. GDSN làm việc như thế nào?

Các chìa khóa nhận dạng của GS1 (GTIN và GLN) là cơ sở để GDSN nhận dạng sản phẩm và vị trí.

GDSN bao gồm 24 thuộc tính sản phẩm bắt buộc cần thiết cho việc đăng ký các sản phẩm trong Mạng đăng ký toàn cầu GS1 và việc giao dịch thông tin sản phẩm cơ bản. Mười trong số các thuộc tính bắt buộc là Boolean (các câu hỏi Có/Không) liên quan đến sản phẩm, các thông tin khác là trạng thái sản phẩm, ngày tháng. Có thể xem danh sách các thuộc tính bắt buộc ở Phụ lục B của báo cáo này.

Các thuộc tính thêm về tiêu chuẩn sản phẩm được lựa chọn bởi các đối tác trong chuỗi cung ứng, những người lựa chọn trao đổi dữ liệu thông qua GDSN. Mỗi lĩnh vực cũng có thể tự xác định các thuộc tính sản phẩm là bắt buộc hay không tùy thuộc vào yêu cầu kinh doanh đặc trưng của từng lĩnh vực. Nhóm làm việc của y tế về GDSN đã xác định 228 yêu cầu dữ liệu, các yêu cầu này dựa trên tiêu chuẩn hiện nay về GDSN. Khi các yêu cầu bổ sung được thêm vào GDSN, các yêu cầu cơ bản về dữ liệu có thể được đáp ứng bởi các thuộc tính hiện có. Việc thí điểm GDSN toàn cầu trong lĩnh vực y tế đã khẳng định các phát hiện và các khuyến nghị này.

GDSN đã đề nghị một cách tiếp cận dựa trên tiêu chuẩn đến (1) lưu trữ thông tin chuỗi cung ứng, (2) đảm bảo thông tin được xác định và định dạng đúng và (3) đảm bảo thông tin luôn được cập nhật.

3.1 Lưu trữ thông tin

Một khi các đặc tính và các chìa khóa nhận dạng, các nhà cung cấp lưu trữ các số nhận dạng (GTIN và GLN) với các thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu đã được chứng nhận GDSN. Cơ sở dữ liệu đã được chứng nhận GDSN kiểm tra tất cả các thông tin để đảm bảo nó được xác định và định dạng đúng theo các tiêu chuẩn GS1 (kiểm tra xác nhận), và sau đó đăng ký các GTIN và GLN tương ứng với mạng Đăng ký toàn cầu GS1.

3.2 Chia sẻ thông tin

GDSN cung cấp một hệ thống tạo gói tin điện tử được kiểm soát cho các đối tác để trao đổi thông tin một cách hệ thống cho các vật phẩm mà họ đã nhất trí giao dịch; cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN đảm bảo tính tin cậy của thông tin do nhà cung cấp đưa ra. Các đối tác trong chuỗi cung ứng chỉ có thể tiếp nhận thông tin một khi được nhà cung cấp ủy quyền. Thông qua cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN, bên nhận dữ liệu sẽ xác nhận đồng ý để có thể nhận được thông tin mà nhà cung cấp đã đưa lên và nhà cung cấp cho phép cơ sở dữ liệu

của mình công bố các thông tin với bên nhận đó. Bên nhận thông tin gửi một bản xác nhận tới chủ sở hữu dữ liệu thông qua cơ sở dữ liệu của công ty mình.

Cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN quản lý thông tin người sử dụng và xử lý việc trao đổi thông tin giữa các cơ sở dữ liệu tương ứng của chúng thông qua việc sử dụng Mạng đăng ký toàn cầu GS1 để thu thập các vị trí cần thiết của cơ sở dữ liệu.

4. Thí điểm GDSN trong y tế

Chăm sóc sức khỏe là một lĩnh vực toàn cầu với các chuỗi cung ứng xuyên biên giới, dựa trên việc trao đổi thông tin sản phẩm một cách đáng tin cậy và được tiêu chuẩn hóa. Tất cả các đối tác trong chuỗi cung ứng chăm sóc sức khỏe, từ phía cung hay phía cầu, đều có thể được hưởng lợi từ một điểm đầu vào để cung cấp hoặc tiếp nhận thông tin sản phẩm.

4.1 Việc thí điểm quốc gia GDSN ở Mỹ và catalo sản phẩm quốc gia ở Úc

Dự án quốc gia ở Mỹ và việc tổng hợp sản phẩm ở Úc đã chứng minh rằng GDSN đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu cần thiết cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe trong biên giới lãnh thổ của mình.

Ở Úc, catalo sản phẩm quốc gia (NPC) là một dự án của lĩnh vực chăm sóc sức khỏe công cộng được sự ủng hộ của tất cả chính quyền Úc (chính quyền bang và liên bang) và đã đi vào sử dụng được 2 năm. NPC là cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN thuộc mạng GS1. Một số nghiên cứu đã được tiến hành về lợi ích của NPC, trong đó có 1 dự án của nhà thuốc Monash, 1 nhóm làm việc trong chuỗi cung ứng dược phẩm. Nghiên cứu này được tiến hành trong giai đoạn 2 của các hoạt động áp dụng với sự tham gia của Abbott Úc, Baxter, Bristol-Myers Squibb, Hospira Úc, Novartis Úc, các phòng thí nghiệm Orion, Bộ phận dược và y tế miền Nam và cơ quan y tế Victoria.

Ở Mỹ, Bộ Quốc phòng tài trợ một dự án thí điểm quốc gia bao gồm Becton Dickinson, tập đoàn Sage Production, tập đoàn Premier, Baptist Health South Florida. Một nhà sản xuất đã kết luận: "Đối với các nhà sản xuất, giải pháp hài hòa hóa dữ liệu và hệ thống nhận dạng đơn nhất cho y tế toàn cầu là rất quan trọng đối với việc cắt giảm các yêu cầu về chia sẻ dữ liệu, sự rườm rà và các chi phí". Một công ty ở phía cầu tham gia dự án đã thừa nhận rằng việc áp dụng hài hòa hóa dữ liệu có thể sẽ đòi hỏi việc nâng cấp hệ thống thông tin hoặc thiết lập lại quá trình xử lý, và "lợi ích của việc áp dụng của một hệ thống như vậy có tác

dụng hơn nhiều cái giá không thể chấp nhận được của tình trạng lộn xộn. Các ngành công nghiệp khác không có các vấn đề về dữ liệu giống như ngành y tế, và bây giờ tới lượt chúng tôi được hưởng lợi từ việc hài hòa dữ liệu. Dữ liệu GDSN ngày nay có thể được áp dụng bằng cách sử dụng hệ thống kinh doanh hiện có".

Giai đoạn 2 của việc thí điểm đã mở rộng bao gồm cả các đối tác trong chuỗi cung ứng như nhà sản xuất, các tổ chức mua bán, các nhà phân phối và các nhà cung cấp.

Có thể tham khảo báo cáo về giai đoạn 1 và các thành viên tham gia dự án thí điểm của Bộ Quốc phòng tại địa chỉ:

<https://dmmonline.dscpl.dla.mil/datasynchronization/dodpilot.asp>.

Để đảm bảo việc áp dụng thuận lợi GDSN vào y tế, Bộ phận y tế của GS1 đã tổ chức một dự án thí điểm toàn cầu. Bộ phận y tế của GS1 là một cộng đồng gồm những người sử dụng tự nguyện trên toàn cầu bao gồm các bên trong lĩnh vực y tế, nhằm định hướng việc áp dụng các tiêu chuẩn trong chuỗi cung ứng toàn cầu vào y tế. Nhóm làm việc về GDSN của y tế đang làm việc về tiêu chuẩn hài hòa hóa dữ liệu cho phép ngành y tế có thể áp dụng đầy đủ GDSN.

4.2. Mục tiêu của việc thí điểm toàn cầu

Mục tiêu đầu tiên của dự án thí điểm GDSN toàn cầu trong Y tế là để chứng minh rằng GDSN có thể hoạt động trong lĩnh vực y tế đa quốc gia với tính năng hoạt động tương tác đầy đủ được cung cấp bởi cơ sở dữ liệu được chứng nhận GDSN nhằm phục vụ cho các vùng địa lý khác nhau.

Dự án thí điểm GDSN toàn cầu còn nhằm chứng minh rằng các đối tác thương mại trong chuỗi cung ứng có thể hài hòa hóa dữ liệu sản phẩm trong chuỗi cung ứng chăm sóc sức khỏe sử dụng công nghệ GDSN, đánh giá tính sẵn sàng nội bộ, sự chuẩn bị về dữ liệu và hệ thống, trao đổi thông tin giữa các đối tác trong chuỗi cung ứng và cơ sở dữ liệu của họ tới người nhận thông tin cuối cùng.